

Số: 221/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2021/LTST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà L. T. N. M, sinh năm 1992; đường H, Tổ 3, Khu phố M, phường P, Quận X, Thành phố H.

2. Ông L. T. Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 13, Khu phố H, phường T, Quận X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc được 03 (ba) năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không còn có tiếng nói chung bất đồng quan điểm, nhiều lần khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, không thể hàn gắn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 01/2020, nay cả hai xác định tình cảm đã hết, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ có 01 (một) con chung là L. B. A. N, sinh ngày 09/6/2017 (Nữ); hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông L. T. Đ chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông L. T. Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 11/5/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ có 01 (một) con chung là L. B. A. N, sinh ngày 09/6/2017 (Nữ); sau khi ly hôn bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung trẻ L. B. A. N, ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông L. T. Đ chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông Đạt phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông L. T. Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà L. T. N. M. và ông L. T. Đ cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2019/0042407 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông Đ đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7
- UBND phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Duyên)¹⁰.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Phơ